

Bản án số: 102/2025/DS-PT

Ngày 11-3-2025

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải Hà**Các Thẩm phán:**

Ông Dương Hùng Quang

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Duy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 520/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt: Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Du T – chuyên viên xử lý nợ; theo văn bản ủy quyền số 3050/QĐ-NHKL ngày 06 tháng 11 năm 2024 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không triệu tập.

1. Chị Nguyễn Phương T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Nguyễn Thị Phương Q, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Năm Căn, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Nguyễn Đức N, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng TMCP K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngân hàng TMCP K có ký 02 hợp đồng cấp tín dụng với ông Nguyễn Tiến D, cụ thể:

- Hợp đồng cấp tín dụng ngắn hạn số 416/HĐTD/2002-5952 ngày 13/7/2020, hợp đồng này cho ông D vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân 15/7/2020; lãi suất 13,4%/năm được điều chỉnh 03 tháng/lần theo biên độ 3,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm; lãi trả hàng quý, gốc trả cuối kỳ. Đảm bảo khoản vay có ký hợp đồng thế chấp số 149/17/HĐTC-BDS/2002-5770 ngày 21/7/2017, ông D thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất số H429057, số vào sổ 05081 QSDĐ/HR thuộc thửa số 233 tờ bản đồ số 02 diện tích 240m² loại đất ở, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Ngọc Hiển (nay là huyện Năm C) cấp cho ông Nguyễn Tiến D ngày 07/01/1998.

- Hợp đồng cấp tín dụng ngắn hạn số 143/21/HĐTD/2002-5952 ngày 10/3/2021, hợp đồng này cho ông D vay 140.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh và sản xuất thủy sản, lãi suất 12,9%/năm được điều chỉnh lãi 03 tháng 01 lần theo Biên độ 3,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm, lãi trả hàng quý, gốc trả cuối kỳ. Đảm bảo khoản vay có ký hợp đồng thế chấp số 027/17/HĐTC-BDS/2002-5770 ngày 23/02/2017, ông D thế chấp giấy chứng nhận QSD đất số W174237, số vào sổ 2750 QSDĐ, thuộc thửa số 280 tờ bản đồ số 02 diện tích 269,25m² loại đất ở, UBND huyện Ngọc Hiển cấp cho hộ ông Nguyễn Tiến D, cấp ngày 15/01/2003.

Hai phân đất đều tọa lạc ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc, nay yêu cầu ông D trả gốc và lãi của 02 hợp đồng vay, tính đến ngày 18/8/2024 gốc 200.000.000 đồng, lãi 129.461.606 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán hết nợ.

Yêu cầu ông D phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản chi phí đã phát sinh khi Ngân hàng xử lý tài sản là 41.500.000 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Tiến D không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến D trình bày: Ông D có vay Ngân hàng TMCP K vào năm 2020 và 2021. Trước đó đã vay và ký hợp đồng thế chấp QSD đất, hết thời hạn vay hợp đồng được đáo hạn, còn hợp đồng thế chấp vẫn duy trì cho các hợp đồng vay đáo hạn, mục đích vay để nuôi tôm công nghiệp và sản xuất tôm con, cụ thể: Thế chấp QSD đất và nhà ở do ông D đứng tên vay 60.000.000 đồng; thế chấp QSD đất và trại sản xuất tôm giống ông D đại diện hộ đứng tên vay 140.000.000 đồng.

Khi vay các con ông D có ký biên bản họp gia đình ủy quyền cho vay đối với phần đất cấp cho hộ. Do làm ăn thua lỗ nên đóng lãi cho Ngân hàng chưa đầy đủ, Ngân hàng khởi kiện, ông D đồng ý thanh toán gốc và lãi theo yêu cầu Ngân hàng, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ. Việc vay không liên quan đến các con ông D nên ông không yêu cầu liên đới thanh toán; Trường hợp trả không được nợ đồng ý để phát mãi tài sản.

Đối với khoản chi phí phát sinh cho việc bán đấu giá tài sản không thành không đồng ý trả, vì đây là chi phí không nằm trong chi phí tố tụng theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức N, chị Nguyễn Thị Phương Q, chị Nguyễn Phương T Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tiến D thanh toán gốc 200.000.000 đồng và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 29/8/2024 là 130.668.896 đồng, tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30/8/2024 cho đến khi trả hết nợ, lãi suất theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng; đồng thời yêu cầu thanh toán 41.500.000 đồng là chi phí phát sinh khi thực hiện bán đấu giá tài sản không thành. Trường hợp không trả được hoặc trả không đủ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thu hồi nợ cho Ngân hàng; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông D phải chịu.

Bị đơn và người liên quan vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm C quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K, khởi kiện đối với ông Nguyễn Tiến D về việc thanh toán tiền vay gốc, lãi và chi phí bán đấu giá tài sản.

Buộc ông Nguyễn Tiến D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng là 330.668.896 đồng, lãi tạm tính đến ngày 29/8/2024.

Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tín dụng, lãi phạt và lãi phạt gốc 130.668.896 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc khởi kiện buộc ông D trả 41.500.000 đồng chi phí bán đấu giá tài sản.

Kể từ ngày 30/8/2024, ông D chưa thanh toán tiền thì ông D còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông D không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản gắn liền với QSD đất số H429057, số vào sổ 05081 QSDĐ/HR thuộc thửa số 233 tờ bản đồ số 02 diện tích 240m² loại đất ở, UBND huyện Ngọc Hiến cấp cho ông Nguyễn Tiến D ngày 07/01/1998 và QSD đất số W174237, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 2750QSDĐ, thuộc thửa số 280 tờ bản đồ số 02 diện tích 269,25m² loại đất ở, UBND huyện Ngọc Hiến cấp cho hộ ông Nguyễn Tiến D, cấp ngày 15/01/2003, hai phần đất tọa lạc tại ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, Ngân hàng TMCP K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông D trả 41.500.000 đồng chi phí bán đấu giá tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của của Ngân hàng TMCP K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của Ngân hàng TMCP K được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Tiến D ký hai hợp đồng tín dụng số: 416/HĐTD/2002-5952 ngày 13/7/2020, ông D vay 60.000.000 đồng và hợp đồng số: 143/21/HĐTD/2002-5952 ngày 10/3/2021, ông D vay 140.000.000 đồng.

Trong quá trình vay, ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán tiền vay tính đến ngày 29/8/2024 là 330.668.896 đồng và phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trong đó, nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 130.668.896 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông D thanh toán cho Ngân hàng TMCP K chi phí bán đấu giá tài sản với số tiền 41.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông D thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP K. Trường hợp không thanh toán được nợ, ông D đồng ý giao tài sản thế chấp để bán phát mãi trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông D thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần K nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng là 330.668.896 đồng, lãi tạm tính đến ngày 29/8/2024 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông D không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu ông D thanh toán chi phí bán đấu giá tài sản không thành với số tiền 41.500.000 đồng, ông D không đồng ý vì chi phí bán đấu giá không thành không phải là chi phí tố tụng ông D phải chịu theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên ngân hàng kháng cáo.

Xét thấy, tại điểm a khoản 2 Điều 10 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 027/17/HĐTC-BĐS/2002-5770 ngày 23 tháng 02 năm 2017 (bút lục 40) và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 149/17/HĐTC-BĐS/2002-5770 (bút lục 37) quy định “Khi xảy ra trường hợp như thỏa thuận tại khoản 1 Điều này, trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A thông báo bằng văn bản, bên B phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả CKPT theo yêu cầu của Bên A. Hết thời hạn này mà bên B chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả CKPT thì bên A sẽ tiến hành xử lý TSTC theo các phương thức thỏa thuận tại khoản 3 Điều này”. Quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng trình bày thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc bán đấu giá tài sản cho ông D biết qua đường bưu điện nhưng không biết ông D có nhận được hay không. Ngân hàng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã thông báo cho ông D biết việc bán phát mãi tài sản thế chấp. Phía Ngân hàng TMCP K cũng thừa nhận tại Toà là khi thực hiện thủ tục bán đấu giá tài sản thì hiệu quả đem lại không cao và chi phí đấu giá cũng cao nên Ngân hàng đã không tiếp tục thực hiện, chuyển sang thủ tục khởi kiện tại Toà. Việc thực hiện các thủ tục đấu giá do Ngân hàng thực hiện và cũng chưa xử lý tài sản, tự chấm dứt, lỗi này không phải xuất phát từ bị đơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông D trả chi phí bán đấu giá tài sản không thành với số tiền 41.500.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP K.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông D thanh toán nợ và giao tài sản thế chấp để bán phát mãi được chấp nhận nên ông D phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 400.000 đồng là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP K phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Ông D là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP K không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm C.

Căn cứ Điều 299, Điều 319, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K, khởi kiện đối với ông Nguyễn Tiến D về việc thanh toán tiền vay gốc, lãi.

Buộc ông Nguyễn Tiến D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng là 330.668.896 đồng, lãi tạm tính đến ngày 29/8/2024.

Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tín dụng, lãi phạt và lãi phạt gốc 130.668.896 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc khởi kiện buộc ông D trả 41.500.000 đồng chi phí bán đấu giá tài sản.

Kể từ ngày 30/8/2024, ông D chưa thanh toán tiền thì ông D còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Tiến D không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản gắn liền với QSD đất số H429057, số vào sổ 05081 QSĐĐ/HR thuộc thửa số 233 tờ bản đồ số 02 diện tích 240m² loại đất ở, UBND huyện Ngọc Hiền cấp cho ông Nguyễn Tiến D ngày 07/01/1998 và QSD đất số W174237, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 2750QSĐĐ, thuộc thửa số 280 tờ bản đồ số 02 diện tích 269,25m² loại đất ở, UBND huyện Ngọc Hiền cấp cho hộ ông Nguyễn Tiến D, cấp ngày 15/01/2003, hai phần đất tọa lạc tại ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm.

+ Miễn án phí có giá ngạch cho ông Nguyễn Tiến D.

+ Ngân hàng TMCP K phải chịu án phí phần không được chấp nhận là 2.075.000 đồng, có nộp tạm ứng án phí 7.869.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014070 và 0014073 cùng ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm C được khấu trừ, sau khi khấu trừ Ngân hàng còn được nhận lại 5.794.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP K phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 28 tháng 10 năm 2024, Ngân hàng TMCP K đã dự nộp 300.000 đồng, biên lai số 0014204, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm C;
- Chi cục THADS huyện Năm C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

